TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Đình L, sinh năm 1985; thường trú: Thôn K Ph, xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 7A, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1983; thường trú: Thôn K Ph, xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 7A, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Đỗ Đình L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị Ph sau khi tìm hiểu được khoảng 02 năm tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2010 ngày 26/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu phố M, phường L Tr, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2013 thì chuyển về sinh sống tại tổ 7A, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Ph muốn đi học để nâng cao

trình độ nhưng anh L không đồng ý dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 tháng. Nay anh L xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị Ph có 01 con chung tên là Đỗ Đình L, sinh ngày 22/12/2010. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Bởi vì hiện cháu L đang sinh sống, học tập cùng với anh L, trước đây chị Ph có thỏa thuận là con chung để anh L trực tiếp nuôi dưỡng, nếu giao con cho chị Ph thì chỗ ở, học tập của cháu L bị thay đổi ảnh hưởng đến việc học tập của cháu, hơn nữa anh Luận có công ăn việc làm ổn định, có nhà nên để đủ điều kiện nuôi dạy con tốt nhất.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ chung tài sản: Anh L và chị Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 18/01/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph thống nhất với phần trình bày của anh L về thời gian tìm hiểu, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và về nguyên nhân mâu thuẫn. Nay trước yêu cầu ly hôn của anh L thì chị Ph đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ Đình L, sinh ngày 22/12/2010. Sau khi ly hôn chị Ph yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị Ph yêu cầu nuôi con chung bởi vì hiện nay chị có thu nhập ổn định, thời gian làm giờ hành chính nên có điều kiện đưa đón chăm sóc con, chị đang thuê chung cư để ở nên điều kiện ăn ở của con được đảm bảo, hơn nữa là người mẹ nên việc chỉ bảo, chăm sóc con học hành sẽ tốt hơn đồng thời tâm tư của cháu L cũng mong muốn sinh sống với mẹ.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ chung tài sản: Chị Ph và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Kim Ph có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L có đơn yêu cầu ly hôn với chị Ph và chị Ph cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân. Về yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung, xét trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Anh Nguyễn Đình L khởi kiện chị Nguyễn Thị Kim Ph về việc yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn

chị Nguyễn Thị Kim Ph đăng ký tạm trú tại tổ 7A, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Kim Ph sau khi tìm hiểu được khoảng 02 năm tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2010 ngày 26/02/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại khu phố M, phường L Tr, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2013 thì chuyển về sinh sống tại tổ 7A, khu phố Đ Ch, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị Ph muốn đi học để nâng cao trình độ nhưng anh L không đồng ý, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 tháng. Nay anh L xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cầu được ly hôn với chị Ph và chị Ph cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn với anh nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh L và chị Ph có 01 con chung tên là Đỗ Đình L, sinh ngày 22/12/2010. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị Ph không đồng ý, chị yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay anh L, chị Ph có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Tuy hiện, cháu L là con trai, hiện đang sinh sống, học tập và ở cùng với anh L nên để bảo đảm việc học tập, ăn ở của cháu L không bị xáo trộn nên Hồi đồng xét xử giao cháu L cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Đình L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Ph phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ chung tài sản: Anh L và chị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí ly hôn: Anh Đỗ Đình Luận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Đình L đối với chị Nguyễn Thị Kim Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Kim Ph thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/02/2010).

Về con chung: Giao cháu Đỗ Đình L, sinh ngày 22/12/2010 cho anh Đỗ Đình L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Đình L không yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim Ph cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Kim Ph đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung; quyền và nghĩa vụ chung tài sản: Anh Đỗ Đình L và chị Nguyễn Thị Kim Ph không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn: Anh Đỗ Đình L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018771 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã X H, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công